

Số: 1949 /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH**Về việc điều động các cơ sở giáo dục đại học tham gia kiểm tra công tác coi thi Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2021**

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2021 của Chính phủ;

Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 16/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 25/5/2020, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1465/QĐ-BGDĐT ngày 06/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tổ chức thanh tra, kiểm tra thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều động các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng sư phạm (gọi tắt là các trường) làm nhiệm vụ kiểm tra công tác coi thi Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) năm 2021 tại các Hội đồng thi (có Danh sách các Trường và số lượng điều động cán bộ, viên chức kèm theo).

Điều 2. Các trường có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 có trách nhiệm:

1. Lập danh sách cán bộ, viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định nêu tại khoản 2, mục III Công văn số 1952/BGDĐT-TTtr ngày 13/5/2021 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thanh tra, kiểm tra Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021.

2. Thủ trưởng các trường chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, điều kiện của cán bộ, viên chức khi lựa chọn, lập danh sách (theo mẫu gửi kèm) về Bộ GDĐT (qua

Thanh tra Bộ) trước ngày 23/6/2021, file mềm gửi vào các địa chỉ email trong phụ lục kèm theo.

3. Chịu trách nhiệm thanh toán chế độ công tác phí, chế độ bồi dưỡng cho cán bộ, viên chức của trường tham gia đoàn kiểm tra công tác coi thi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc sở giáo dục và đào tạo; Giám đốc Sở giáo dục, khoa học và công nghệ Bạc Liêu; Giám đốc đại học, học viện; Hiệu trưởng trường đại học, Cao đẳng Sư phạm có tên trong danh sách nêu tại Điều 1, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Ban Chỉ đạo cấp quốc gia;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Các Thứ trưởng;
- Công TTĐT Bộ GDĐT, Thanh tra Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Thường

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH

**Các trường Bộ Giáo dục và Đào tạo điều động tham gia
kiểm tra công tác coi thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021**
(Kèm theo Quyết định số 1349/QĐ-BGDĐT ngày 17/6/2021 của Bộ GDĐT)

I. Danh sách chính thức

TT	Sở GDĐT	Các trường	Số lượng điều động các trường			Tổng số
			TĐ	PTĐ	T. Số ¹	
1	Hà Nội	Đại học (ĐH) Quốc gia Hà Nội	1	4	680	680
2	TP. Hồ Chí Minh	ĐH Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	1	7	600	600
3	Hải Phòng	Trường ĐH Hàng Hải Việt Nam	1		80	160
		Trường ĐH Hải Phòng		1	60	
		Trường ĐH Y Dược Hải Phòng		1	20	
4	Đà Nẵng	ĐH Đà Nẵng	1	1	100	100
5	Cần Thơ	Trường ĐH Cần Thơ (1)	1	1	90	90
6	Lào Cai	Học viện Cảnh sát nhân dân	1		35	60
		Trường ĐH Văn hóa Hà Nội		1	25	
7	Lai Châu	Học viện An ninh nhân dân	1		30	50
		Trường ĐH Xây dựng		1	20	
8	Điện Biên	Trường ĐH Thủ đô Hà Nội	1		30	60
		Trường ĐH Công đoàn		1	30	
9	Cao Bằng	ĐH Thái Nguyên (2)	1		20	60
		Trường ĐH Giao thông vận tải		1	40	
10	Hà Giang	Trường ĐH Mỏ địa chất	1		45	85
		Trường ĐH Nội vụ		1	40	
11	Sơn La	Trường ĐH Tây Bắc	1		60	110
		Trường ĐH Sư phạm Hà Nội		1	50	
12	Lạng Sơn	Trường ĐH Luật Hà Nội	1		40	80
		Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội		1	40	

¹ Tổng số trong đó đã bao gồm Trường đoàn (TĐ) hoặc Phó Trường đoàn (PTĐ). Ví dụ ĐH Quốc gia Hà Nội trong số 680 cán bộ, viên chức được điều động đã bao gồm TĐ, PTĐ; Trường ĐH Hải Phòng trong số 60 cán bộ, viên chức đã có 01 PTĐ.

TT	Sở GDĐT	Các trường	Số lượng điều động các trường			Tổng số
			TĐ	PTĐ	T. Số ¹	
13	Bắc Kạn	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội 2	1		20	35
		Học viện Quản lý giáo dục		1	15	
14	Yên Bái	Học viện Ngân hàng	1		40	70
		Học viện Công nghệ bưu chính viễn thông		1	30	
15	Tuyên Quang	Trường ĐH Thương mại	1		50	90
		Trường ĐH Tân Trào		1	40	
16	Hòa Bình	Trường ĐH Kinh tế quốc dân	1		75	100
		Trường ĐH Công nghiệp Việt - Hung		1	25	
17	Phú Thọ	Trường ĐH Thủy lợi	1		45	125
		Trường ĐH Hùng Vương		1	45	
		Trường ĐH Công nghiệp Việt Trì		1	35	
18	Bắc Giang	Trường ĐH Y Hà Nội	1		40	140
		Trường ĐH Nông - Lâm Bắc Giang		1	70	
		Trường Sĩ quan Chính trị		1	30	
19	Thái Nguyên	ĐH Thái Nguyên (1)	1	3	120	120
20	Vĩnh Phúc	Trường ĐH Công nghệ Giao thông vận tải	1		50	100
		Trường ĐH Hà Nội		1	50	
21	Hải Dương	Trường ĐH Sao Đỏ	1		70	150
		Trường ĐH Hải Dương		1	60	
		Trường ĐH Kỹ thuật Y tế Hải Dương		1	10	
		Trường ĐH Thành Đông		1	10	
22	Bắc Ninh	Học viện Y Dược cổ truyền Việt Nam	1		30	110
		Trường ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh		1	35	
		Trường ĐH Công nghệ Đông Á		1	25	
		Trường ĐH Công nghiệp dệt may Hà Nội		1	20	
23	Hưng Yên	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	1		60	110
		Trường ĐH Tài chính – Quản trị kinh doanh		1	50	
24	Hà Nam	Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội	1		45	85
		Trường ĐH Mở Hà Nội		1	40	
25	Nam Định	Trường ĐH Điện lực	1		60	140
		Trường ĐH Điều Dưỡng Nam Định		1	30	
		Trường ĐH Kinh tế kỹ thuật Công nghiệp		1	50	

TT	Sở GDĐT	Các trường	Số lượng điều động các trường			Tổng số
			TĐ	PTĐ	T. Số ¹	
26	Thái Bình	Học viện Tài chính	1		70	150
		Trường ĐH Y Dược Thái Bình		1	20	
		Trường ĐH Thái Bình		1	60	
27	Quảng Ninh	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	1		60	130
		Trường ĐH Hạ Long		1	40	
		Trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh		1	30	
28	Ninh Bình	Trường ĐH Ngoại thương	1		60	90
		Trường ĐH Hoa Lư		1	30	
29	Thanh Hóa	Trường ĐH Bách khoa Hà Nội	1		110	270
		Trường ĐH Tài nguyên & Môi trường Hà Nội		1	40	
		Trường ĐH Hồng Đức		1	90	
		Trường ĐH VH TT & DL Thanh Hóa		1	30	
30	Nghệ An	Trường ĐH Vinh	1		140	230
		Trường ĐH Công nghiệp Vinh		1	60	
		Trường ĐH Công nghệ Vạn Xuân		1	30	
31	Hà Tĩnh	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Vinh	1		50	120
		Trường ĐH Hà Tĩnh		1	70	
32	Quảng Bình	Trường ĐH Quảng Bình	1		75	100
		Trường ĐH Kinh tế Nghệ An		1	25	
33	Quảng Trị	ĐH Huế (2)	1	1	65	85
		Trường ĐH Phú Xuân		1	20	
34	Thừa Thiên Huế	ĐH Huế (1)	1	2	110	110
35	Quảng Nam	Trường ĐH Duy Tân	1		60	145
		Trường ĐH Quảng Nam		1	65	
		Trường ĐH Phan Châu Trinh		1	20	
36	Phú Yên	Trường ĐH Phú Yên	1		40	90
		Trường ĐH Xây dựng Miền Trung		1	50	

TT	Sở GDĐT	Các trường	Số lượng điều động các trường			Tổng số
			TĐ	PTĐ	T. Số ¹	
37	Quảng Ngãi	Trường ĐH Tài chính - Kế toán	1		30	110
		Trường ĐH Kiến trúc Đà Nẵng		1	45	
		Trường ĐH Phạm Văn Đồng		1	35	
38	Bình Định	Trường ĐH Quy Nhơn	1		70	150
		Trường ĐH Thể dục thể thao Đà Nẵng		1	20	
		Trường ĐH Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng		1	20	
		Trường Sĩ quan thông tin		1	40	
39	Gia Lai	Học viện Hải quân	1		45	115
		Trường ĐH YERSIN Đà Lạt		1	30	
		Trường Sĩ quan Không quân		1	40	
40	Đắk Nông	Trường ĐH Đà Lạt (2)	1		40	70
		Trường ĐH Buôn Ma Thuột		1	30	
41	Khánh Hòa	Trường ĐH Khánh Hòa (1)	1		90	110
		Trường ĐH Thái Bình Dương		1	20	
42	Kon Tum	Trường ĐH Đông Á	1	1	40	40
43	Đắk Lắk	Trường ĐH Tây Nguyên	1		105	135
		Phân hiệu trường ĐH Luật Hà Nội tại Đắk Lắk		1	30	
44	Lâm Đồng	Trường ĐH Đà Lạt (1)	1	1	115	115
45	Ninh Thuận	Trường ĐH Nha Trang	1	1	60	60
46	Bình Thuận	Trường ĐH Khánh Hòa (2)	1		55	95
		Trường ĐH Phan Thiết		1	40	
47	Bình Phước	Phân hiệu Trường ĐH Lâm nghiệp tại Đồng Nai	1		45	85
		Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Phước		1	40	
48	Bình Dương	Trường ĐH Thủ Dầu Một	1		65	100
		Trường ĐH Bình Dương		1	35	
49	Tây Ninh	Trường Sĩ quan Công binh	1		50	75
		Trường ĐH Kinh tế Công nghiệp Long An		1	25	
50	Đồng Nai	Trường ĐH Đồng Nai	1		70	210
		Trường ĐH Lạc Hồng		1	75	
		Trường ĐH Công nghệ Đồng Nai		1	65	

TT	Sở GDĐT	Các trường	Số lượng điều động các trường			Tổng số
			TĐ	PTĐ	T. Số ¹	
51	Long An	Trường ĐH Nguyễn Huệ	1		60	130
		Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương		1	50	
		Trường ĐH Tân Tạo		1	20	
52	Đồng Tháp	Trường ĐH Đồng Tháp	1	1	110	110
53	An Giang	Trường ĐH An Giang - ĐHQG Hồ Chí Minh	1	1	125	125
54	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu	1		40	90
		Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu		1	50	
55	Tiền Giang	Trường ĐH Tiền Giang	1	1	120	120
56	Hậu Giang	Trường ĐH Y Dược Cần Thơ	1		20	60
		Trường ĐH Võ Trường Toản		1	40	
57	Bến Tre	Trường ĐH Cần Thơ (2)	1	1	105	105
58	Vĩnh Long	Trường ĐHSPT Kỹ thuật Vĩnh Long	1		60	100
		Trường ĐH Xây dựng Miền Tây		1	40	
59	Trà Vinh	Trường ĐH Trà Vinh (1)	1	1	90	90
60	Sóc Trăng	Trường ĐH Trà Vinh (2)	1	1	80	80
61	Bạc Liêu	Trường ĐH Bạc Liêu	1	1	50	50
62	Kiên Giang	Trường ĐH Kiên Giang	1	1	100	100
63	Cà Mau	Trường ĐH Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	1		45	80
		Trường ĐH Nam Cần Thơ		1	35	
TỔNG CỘNG			63	96	7.747	

II. Danh sách dự phòng

TT	Tên cơ sở GDĐH	Dự kiến điều động dự phòng	Ghi chú
1	Trường ĐH Dược Hà Nội	30	
2	Học viện Báo chí tuyên truyền	50	
3	Học viện Kỹ thuật mật mã	30	
4	Học viện Biên phòng	60	
5	Trường ĐH Y tế Công cộng	30	

TT	Tên cơ sở GDDH	Dự kiến điều động dự phòng	Ghi chú
6	Trường ĐH Lâm nghiệp	80	
7	Trường ĐH Lao động - Xã hội	60	
8	Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp	30	
9	Học viện Hậu cần (hệ Quân sự)	50	
10	Học viện Khoa học Quân sự (hệ Quân sự)	50	
11	Học viện Kỹ thuật Quân sự (hệ Quân sự)	60	
12	Trường ĐH Trần Quốc Tuấn	60	
13	Trường Sĩ quan Pháo binh	50	
14	Trường Sĩ quan Phòng hóa	20	
15	Học viện Phòng không - Không quân	60	
16	Học viện Ngoại giao	20	
17	Học viện Phụ nữ Việt Nam	20	
18	Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam	20	
19	Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương	60	
20	Trường ĐH Thăng Long	60	
21	Học viện Âm nhạc quốc gia Việt Nam	20	
22	Trường ĐH FPT	80	
23	Trường ĐH Đại Nam	60	
24	Trường ĐH PHENIKAA	80	
25	Trường ĐHSP TDTT Hà Nội	20	
26	Trường ĐH Tài chính - Ngân hàng Hà Nội	40	
27	Trường ĐH Nguyễn Trãi	30	
28	Trường ĐH Hòa Bình	50	
29	Trường ĐH Dân lập Phương Đông	50	
30	Trường ĐH Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị	40	
31	Trường ĐH Mỹ thuật Công nghiệp	20	
32	Trường ĐH Sân khấu Điện ảnh Hà Nội	20	
33	Trường ĐH Thành Đô	40	
34	Trường ĐH Kinh Bắc	20	

TT	Tên cơ sở GDĐH	Dự kiến điều động dự phòng	Ghi chú
35	Học viện Chính sách và Phát triển	30	
36	Trường ĐH Kiểm sát Hà Nội	15	
37	Trường ĐH Phòng cháy Chữa cháy	35	
38	Trường ĐH Quản lý và Công nghệ Hải Phòng	20	
39	Trường ĐH Y khoa Vinh	50	
40	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Nam Định	60	
41	Trường ĐH Y Dược TP. Hồ Chí Minh	80	
42	Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch	60	
43	Trường ĐH TDTT TP. Hồ Chí Minh	20	
44	Trường ĐH Công nghệ TP. Hồ Chí Minh	50	
45	Nhạc viện TP. Hồ Chí Minh	10	
46	Trường ĐH Gia Định	30	
47	Trường ĐH Hoa Sen	90	
48	Trường ĐH Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	10	
49	Trường ĐH Văn Lang	120	
50	Trường ĐH Công nghệ Sài Gòn	40	
51	Trường ĐH Quốc tế Miền Đông	30	
52	Trường ĐH Cửu Long	40	
53	Trường ĐH Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	60	
54	Trường ĐH Tây Đô	40	
55	Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh	55	
56	Trường Sĩ quan Đặc công	30	
57	Trường ĐH Tôn Đức Thắng	80	
58	Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh	20	
59	Trường ĐH An ninh nhân dân	25	
60	Trường ĐH CN Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh	55	
61	Trường ĐH Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh	50	
62	Trường ĐH Cảnh sát nhân dân	30	
63	Trường ĐH GTVT TP. Hồ Chí Minh	30	

TT	Tên cơ sở GDĐH	Dự kiến điều động dự phòng	Ghi chú
64	Trường ĐH Sài Gòn	50	
65	Trường ĐH Ngoại ngữ Tin học TP.Hồ Chí Minh	30	
66	Trường ĐH Hùng Vương TP.Hồ Chí Minh	25	
67	Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	60	
68	Trường ĐH Tài Chính – Marketing	50	
69	Trường ĐH Văn hóa TP.Hồ Chí Minh	20	
70	Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng	35	
71	Trường ĐH Văn Hiến	50	
72	Trường ĐH Kinh tế TP.Hồ Chí Minh	100	
73	Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh	50	
74	Học viện Hàng không	25	
75	Trường ĐH Kinh tế - Tài chính TP.Hồ Chí Minh	25	
76	Trường ĐH Sư phạm TP.Hồ Chí Minh	55	
77	Trường ĐH TN&MT TP.Hồ Chí Minh	25	
78	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh	50	
79	Trường ĐH Ngân hàng TP.Hồ Chí Minh	40	
80	Trường ĐH Kiến trúc TP.Hồ Chí Minh	30	
81	Trường ĐH Công nghệ Miền Đông	30	
Tổng cộng		3.485	

(Danh sách gồm có 123 trường chính thức và 81 cơ sở trường dự phòng)



PHỤ LỤC

**Mẫu danh sách cán bộ, giảng viên cơ sở giáo dục đại học
tham gia đoàn kiểm tra công tác coi thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021²**
(Kèm theo Quyết định số 1949 /QĐ-BGDĐT ngày 17 /6/2021 của Bộ GDĐT)

TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

DANH SÁCH

**Tham gia Đoàn kiểm tra công tác coi thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021
tại Hội đồng thi**

TT	Họ và tên		Chức vụ, đơn vị công tác	Nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Nguyễn Văn	A	Phó Hiệu trưởng	Trưởng đoàn
2	Bùi Văn	B	Trưởng phòng Thanh tra	Phó Trưởng đoàn
3	Hoàng Thị	C	Giảng viên Khoa.....	Thành viên
4	...	...	...	...
5	...	...	...	...

.. **LuatVietnam**

.....ngày.....tháng 6 năm 2021

Người lập biểu

(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng

(Ký tên và đóng dấu)

² Lưu ý khi lập và gửi danh sách các bộ, viên chức về Bộ:

- Lập danh sách đúng mẫu trên file word, phông chữ tiếng Việt Times New Roman; không thêm, bớt cột (chú ý thống nhất đề tên ở một cột riêng).

- Danh danh các trường nộp về Bộ GDĐT (qua Thanh tra) **trước ngày 23/6/2021** bao gồm 01 file word kèm theo 01 bản dấu đỏ gửi về địa chỉ email của cán bộ theo dõi các trường: dqtam@moet.gov.vn (Đỗ Quang Tâm - 0913984469); thminh@moet.gov.vn (Trần Hải Minh - 0902123666); nbngan@moet.gov.vn (Nguyễn Bích Ngân - 0915486606); ntnguyen@moet.gov.vn (Nguyễn Thị Nguyên - 0972.035.689); hatuan@moet.gov.vn (Hoàng Anh Tuấn - 0978738688); trandinhquan@moet.gov.vn (Trần Đình Quân - 0902101919). Nếu có khó khăn, vướng mắc trao đổi qua điện thoại trực thanh tra thì 0877836798.